

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 02 năm 2024

Số: 98/BC-TCTTKĐA

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Tháng 02 năm 2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06). Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả triển khai, thực hiện tháng 02/2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Trong tháng, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 23/01/2024 triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" tỉnh Bắc Kạn năm 2024; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 22/01/2024 về kết luận của đồng chí Nguyễn Đăng Bình, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp tổng kết công tác Chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn 2023; ban hành văn bản triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo và 10 văn bản để chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Đề án 06.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh với vai trò Cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã ban hành 12 văn bản (01 kế hoạch, 01 tờ trình, 04 báo cáo, 06 công văn) để đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án 06.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhiệm vụ tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến

dân cư: Trong tháng, UBND tỉnh Bắc Kạn tham gia ý kiến đối với 01 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Kết quả triển khai dịch vụ công toàn tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” để thực hiện các chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các chỉ tiêu về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tại Nghị quyết của Chính phủ.

2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu

2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu

2.2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (từ 16/01/2024 đến 15/02/2024).

- Lĩnh vực cấp Căn cước công dân (CCCD):
 - + Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD: 02/02 hồ sơ
 - + Cấp lại, đổi thẻ CCCD: 399/587 hồ sơ
- Lĩnh vực Đăng ký và quản lý cư trú:
 - + Đăng ký thường trú: 1229/1229 hồ sơ
 - + Đăng ký tạm trú: 274/275 hồ sơ
 - + Khai báo tạm vắng: 45/45 hồ sơ
 - + Thông báo lưu trú: 998/998 hồ sơ
- Lĩnh vực đăng ký quản lý phương tiện giao thông:
 - + Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 1.512/1.546 hồ sơ
 - + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 399/400 hồ sơ
- Lĩnh vực cấp hộ chiếu:
 - + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 165/165 hồ sơ
- Lĩnh vực đăng ký, quản lý con dấu:
 - + Đăng ký mẫu con dấu mới và Đăng ký lại mẫu con dấu: 11/11 hồ sơ
 - + Làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 0 hồ sơ.

2.2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công (từ 16/01/2023 đến 15/02/2024)

- Lĩnh vực thuộc Sở Tư pháp:
 - + Đăng ký khai sinh: 314/314 hồ sơ

- + Đăng ký khai tử: 180/180 hồ sơ
- + Đăng ký kết hôn: 135/135 hồ sơ
- + Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 161/161 hồ sơ
- Thủ tục liên thông giữa Công an, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội:
 - + Liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”: 341/376 hồ sơ
 - + Liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”: 165/180 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:
 - + Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 68/68 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Bảo hiểm xã hội:
 - + Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Cục Thuế tỉnh:
 - + Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 707/708 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - + Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 75/75 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Sở Giao thông vận tải:
 - + Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 24/126 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:
 - + Đăng kí dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 hồ sơ.
- Thủ tục thuộc Công ty Điện lực Bắc Kạn:
 - + Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 117/117 hồ sơ
 - + Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 4/4 hồ sơ

2.3. Kết quả thực hiện 28 Dịch vụ công thiết yếu (theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) (Từ 16/01/2024 đến 15/02/2024)

- Thủ tục Xác nhận thông tin về cư trú: 317/317 hồ sơ
- Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện): 4/4 hồ sơ

- Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành): 4/4 hồ sơ

- Liên thông nhóm thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế: 15/15 hồ sơ

- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 2/2 hồ sơ

- Thanh toán viện phí: 73/73

- Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý): 11/11 hồ sơ

- Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã và đăng ký thuế: 15/15 hồ sơ

3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ số hóa: Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy Scan, chữ ký số phục vụ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa; lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa của tỉnh: Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, từ 01/6/2023, 100% TTHC khi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh đều được số hóa, lưu trữ thành phần hồ sơ theo quy định. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn các Sở, ban, ngành thực hiện việc rà soát, đề xuất danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ trong Quý I năm 2024 (*Văn bản số 752/UBND-NCPC ngày 30/01/2024*).

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Thực hiện Văn bản số 4549/BYT-CNTT ngày 23/8/2022 của Bộ Y tế về thực hiện cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các huyện thành phố

hướng dẫn Công an cấp xã phối hợp lực lượng Y tế cùng cấp đã thực hiện cập nhật mũi tiêm vào nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 của Bộ Y tế được 833.766 mũi tiêm; hiện còn 3.223 mũi tiêm đang tiếp tục phối hợp làm sạch (*nguyên nhân do không có số CCCD, CCCD sai thông tin, đang chờ xác minh*).

- Kết quả triển khai thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ sở giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn đã hướng dẫn cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay có **121/282** cơ sở giáo dục, **đạt 42,9 % (tỷ lệ tăng so với tháng trước 13,2 %)**.

- Việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt: Trong tháng, UBND tỉnh ban hành Công văn số 288/UBND-NCPC ngày 15/01/2024 về thực hiện Thông báo 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ, trong đó chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các sở, ngành liên quan, UBND các huyện thành phố đẩy mạnh việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng được hưởng đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Ngày 29/01/2024, Công an tỉnh và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức 01 cuộc họp thảo luận, đánh giá việc triển khai thực hiện chi trả cho các đối tượng an sinh xã hội qua tài khoản. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bắc Kạn (Agribank Bắc Kạn) đã ban hành Công văn số 266/NHNN.0.BK- KHCN ngày 31/01/2024 về việc phối hợp triển khai chi trả an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt (*trong đó có chính sách ưu đãi phí dịch vụ khi sử dụng sản phẩm dịch vụ của Agribank Bắc Kạn*). Tính đến ngày 15/02/2024, trên địa bàn toàn tỉnh có 20.824 đối tượng an sinh xã hội (*trong đó, đã rà soát: 19.616/20.824 đối tượng, đạt 94,2%; đã có tài khoản: 559/20.824 đối tượng, đạt 2,69%; Số đối tượng được chi trả qua tài khoản: 249/559 đối tượng, đạt 44,5% (tỷ lệ tăng 7% so với tháng trước), với tổng số tiền chi trả là: 520.001.000đ*).

Kết quả chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp, lương hưu... qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam: UBND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh Bắc Kạn triển khai phương thức chi trả qua tài khoản cá nhân; giao chỉ tiêu thực hiện đến các đơn vị trực thuộc; chú trọng tuyên truyền, vận động người hưởng thực hiện phương thức nhận lương hưu và trợ cấp BHXH qua tài khoản thẻ ATM. Kết quả thực hiện chi lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân: 3.094/11.066 trường hợp (đạt tỷ lệ 27,96%); 73/82 trường hợp hưởng chế độ BHXH một lần (đạt tỷ lệ 89%) và tỷ lệ người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân đạt 100%. Tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH, BHYT cài đặt, sử

dụng ứng dụng BHXH số VssID trên địa bàn tỉnh, đến thời điểm báo cáo đạt 68.285 người dân đăng ký, sử dụng VssID.

- Đối với việc liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe và liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT; liên thông dữ liệu cấp giấy chứng sinh: hiện có 07/07=100% các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe để ngành giao thông vận tải giải quyết TTHC cấp đổi giấy phép lái xe, trong tháng thực hiện liên thông 329 Giấy khám sức khỏe.

- Đối với việc liên thông dữ liệu cấp giấy chứng sinh: Các cơ sở khám, chữa bệnh đã thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh lên cổng giám định BHYT trong vòng 04 giờ sau khi người bệnh được cấp Giấy chứng sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, trong tháng có 261 giấy chứng sinh được liên thông. Thực hiện liên thông dữ liệu cấp 02 giấy chứng tử.

3.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp rà soát và tổ chức thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD, cấp định danh điện tử lưu động đi từng nhà, rà từng nhân khẩu trên địa bàn để vận động người dân tham gia ứng hộ. Tính đến ngày 14/02/2024, toàn tỉnh đã thu nhận **300.307** hồ sơ cấp CCCD; đã tiếp nhận **286.010** thẻ CCCD, trả cho công dân sử dụng **282.283** thẻ CCCD; **179.652** hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, đã kích hoạt **160.392** tài khoản định danh điện tử (cả mức độ 1 và mức độ 2), đạt **58,8 %** số công dân đã được cấp thẻ CCCD trên địa bàn tỉnh.

- Đối với việc triển khai thí điểm khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng CCCD gắn chip: Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã mua 84 máy quét mã QR code để phục vụ khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip thay thẻ BHYT. Trong tháng phát sinh **44.101** lượt công dân đi khám, chữa bệnh, trong đó có sử dụng CCCD gắn chip thay BHYT: **27.634/44.101** lượt, đạt **62%** (*tỷ lệ tăng 11% so với tháng trước*), trong đó: **25.054/27.634** lượt, đạt **90,6%** trường hợp khai thác dữ liệu thành công.

3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Sở Tài nguyên và môi trường: Thực hiện rà soát làm sạch dữ liệu cơ sở dữ liệu đất đai, hiện nay tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai đối với 80 xã, phường, thị trấn thuộc 06/08 huyện, thành phố (*Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Thành phố Bắc Kạn, Ba Bể, Pác Nặm*) còn 02 huyện (*Bạch Thông, Chợ Mới*) đang thực hiện xây dựng CSDL đất đai, dự kiến đến quý II/2025 hoàn thành.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, bổ sung và chuẩn hóa 17.052 dữ liệu đối tượng diện

an sinh xã hội; Thực hiện chuẩn hóa 73.013 dữ liệu trẻ em được cập nhập lên phần mềm (*trong đó: Đã chuẩn hóa làm sạch điền đầy đủ thông tin: 62.201/73.013 dữ liệu, đạt 85%, số trẻ em chưa có (nhập) định danh cá nhân/CCCD/chứng minh nhân dân) trên phần mềm là: 10.812 trẻ em*). Thực hiện thu thập, cập nhật 185.166/224.941 phiếu, đạt 82,3 % về thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, chia sẻ, xác thực dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 99,31%).

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp Công an tỉnh thực hiện xác thực thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 314.639/318.187 trường hợp, đạt khoảng 98.9%; còn 3.448/318.187 trường hợp (chiếm khoảng 1.1%); chưa có số định danh cá nhân, thông tin cá nhân sai lệch. Việc đồng bộ dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư còn khó khăn do địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn việc tiếp cận để hướng dẫn người dân lập hồ sơ điều chỉnh thông tin nhân thân gặp nhiều khó khăn.

+ Sở Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành cập nhật dữ liệu, đồng bộ cán bộ công chức viên chức: 14.346 hồ sơ, đạt 100%. Ngày 02/01/2024, Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 01/SNV-CCVC về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ rà soát dữ liệu hồ sơ về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (*đã cập nhật bổ sung thông tin cho hơn 6.000 dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức*).

+ Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn: Trong tháng công bố 29 bản án quyết định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định.

3.5. Nhóm thực vụ công tác lãnh đạo, điều hành

Định kỳ hằng tháng, thông qua kết quả giao ban về công tác cải cách hành chính, Chuyển đổi số của tỉnh và Đề án 06 của tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương khắc phục ngay những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện, đề ra những giải pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nội dung Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã đề ra theo lộ trình phục vụ công tác điều hành, phân tích dữ liệu dân cư góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết quả thực hiện các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu

Tính đến 15/02/2024 có 21 chỉ tiêu đã hoàn thành; còn 04 nhóm chỉ tiêu hiện Công an tỉnh đang đôn đốc thực hiện (do Cục C06 Bộ Công an mới gửi): (1) cập nhật CMND 9 số: 5 trường hợp; (2) Thiếu trường thông tin: 3 trường hợp; (3) Sai

cấu trúc số định danh chưa xử lý trên phần mềm DC01 mở rộng 06 trường hợp; (4) cập nhật thông tin công nhân đóng BHXH tạm trú: 8 trường hợp.

5. Công tác phối hợp làm sạch dữ liệu với các Sở, ban, ngành

Công an tỉnh phát huy vai trò thường trực chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư. Đến nay, đã phối hợp cập nhật dữ liệu: Hội Nông dân: 48.225/51.074 dữ liệu (94,4%); hội viên Hội Cựu chiến binh: 15.834/16.414 dữ liệu (96,5%); hội viên Hội người cao tuổi: 32.421/32.952 dữ liệu (98,4%); dữ liệu trẻ em: 62.201/73.013 dữ liệu, đạt (85%); cập nhật thông tin người lao động: 185.166/224.941 dữ liệu (đạt 82,3%).

6. Đảm bảo an ninh an toàn, kết nối

Các Hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh đã triển khai biện pháp đảm bảo an ninh an toàn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền Thông, Bộ Công an và đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tiếp tục duy trì sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) do Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ từ năm 2019. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được kết nối đến 12 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia được triển khai trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ cho giải quyết TTHC.

Công an tỉnh thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng đường truyền thuộc 02 hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; sản xuất, cấp và quản lý CCCD; kiểm tra an toàn thông tin 01 thiết bị tại Công an Thành phố Bắc Kạn.

7. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

Trong tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Kế hoạch 410/KH-UBND ngày 27/6/2023 thực hiện mô hình triển khai DVCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 693KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các mô hình điểm Đề án 06/CP. Đối với tỉnh Bắc Kạn đăng ký triển khai 24/44 mô hình điểm về Đề án 06 thuộc chức năng nhiệm vụ của 8 sở ngành, hiện nay đã có 8/8 đơn vị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

8. Công tác kiểm tra, tổ chức tập huấn, triển khai đào tạo

Công tác tổ chức tập huấn, đào tạo Đề án 06: Công an tỉnh đã phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an và Trường Công nghệ thông tin Đại học Bách Khoa tổ chức lớp đào tạo trực tuyến Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 1.550/1.620, đạt 96% học viên hoàn thành khóa học. Ngày 16/01/2024, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh ban hành Công văn số 215/TCTTKĐA về việc triển khai lớp nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số.

9. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân về nội dung và tầm quan trọng của Đề án 06 với đa dạng hình thức tuyên truyền. Cụ thể:

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đưa tin bài, thông tin về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyên mục cải cách hành chính trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh.

Công an tỉnh đăng đã đăng tải, phát sóng 02 phóng sự; 03 tin trên Đài PT-TH tỉnh; 02 phóng sự trên kênh ANTV; 02 tin trên Báo Công an nhân dân; 04 tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; 01 bài, 03 tin, ảnh trên Báo Bắc Kạn và 02 bài, 08 tin, ảnh trên trang TTĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Nội dung: Công an Bắc Kạn trấn áp mạnh tội phạm; Bộ Công an sơ kết 15 ngày cao điểm bảo đảm trật tự ATGT; Công an tỉnh đối thoại trực tuyến với nhân dân; Chủ động phòng cháy tốt, sẵn sàng chữa cháy kịp thời, có hiệu quả; Mô hình “ngày không giấy hẹn và ngày dịch vụ công trực tuyến”; “ Xuyên đêm, xuyên tết” đảm bảo trật tự ATGT; phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tặng bình chữa cháy cho người nghèo... Chia sẻ 8 lượt tin, bài, phóng sự về kết quả thực hiện Đề án 06 trên Fanpage Công an tỉnh Bắc Kạn do đơn vị quản lý. Thu hút được nhiều lượt tương tác và chia sẻ, nhằm lan toả thông tin tích cực đến người thụ hưởng, đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực chống, phá những nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện Đề án 06.

UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân về quá trình triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, facebook...) thông qua tại các buổi hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt Đảng, đoàn thể hoặc kết hợp với công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tại cơ sở. Kết quả, các cơ quan, đã tổ chức tuyên truyền thông qua loa phát thanh 146 lượt; qua mạng xã hội (Zalo, facebook) 358 lượt; qua họp thôn, tổ, hội xuân 992 buổi.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án 06 được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình đặt ra tại Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/CP; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/02/2023 của

UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án của tỉnh đã tích cực tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các sở, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

Việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT và hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đã góp phần giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân, từng bước nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp và phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc áp dụng giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” đem lại hiệu quả và tạo hiệu ứng tốt trong nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua DVCTT trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những ưu điểm của việc triển khai đồng bộ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp còn gặp khó khăn, chưa thuận tiện trong việc truy xuất dữ liệu để tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục điểm chỉ số cho địa phương.

- Một số hệ thống thông tin/ Cơ sở dữ liệu đã được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tuy nhiên, giữa các CSDL chưa có sự kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Việc triển khai 02 nhóm TTHC liên thông còn một số khó khăn vướng mắc như: Khả năng tiếp nhận, đồng bộ hồ sơ của các hệ thống chưa đáp ứng được yêu cầu, thời gian chờ quá lâu (*có trường hợp gần 01 ngày mới được cấp số định danh cá nhân hoặc gần 1 ngày hồ sơ mới chuyển sang các cơ quan khác có liên quan*).

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 03/2024

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn liên quan đến đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06. Đồng thời bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan để kịp thời thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền tới nhân dân, khuyến khích người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và sử dụng các tiện ích của thẻ CCCD, các nội dung của Đề án 06, hướng dẫn người dân cách thức thực hiện DVCTT; các lợi ích, tiện ích khi thực hiện việc nộp hồ sơ qua DVCTT. Đẩy mạnh phát triển công dân số và tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng công dân số quốc gia VNeID và các tiện ích để người dân biết, ủng hộ.

3. Ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, tiếp tục thực hiện tốt, đúng lộ trình việc số hoá hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả các TTHC, tái sử dụng các bản lưu trữ giấy tờ, đảm bảo công dân chỉ phải xuất trình giấy tờ 01 lần với các cơ quan giải quyết TTHC.

4. Công an tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác đề án 06 tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDLQG về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân.

5. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai 24 mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 693/KH-UBND ngày 16/10/2023).

6. Tiếp tục đôn đốc đẩy mạnh việc chi trả chế độ an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ

- Hỗ trợ, cung cấp giải pháp kỹ thuật để Cổng Dịch vụ công Quốc gia chia sẻ dữ liệu kết quả đánh giá với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để kết nối, tái sử dụng dữ liệu trong việc tổng hợp, công khai cho tổ chức, cá nhân theo dõi đồng thời để thuận tiện truy xuất dữ liệu để địa phương chủ động tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục các điểm chỉ số còn thấp.

- Có ý kiến với các Bộ, ngành về việc cho phép kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu để thuận tiện cho địa phương trong quá trình thực hiện; đồng thời thực hiện việc công khai TTHC trên CSDLQG về TTHC đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

2. Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Công an

Sớm có văn bản quy định cụ thể về danh mục nhiệm vụ thuộc Đề án 06 do ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí thực hiện để tỉnh có cơ sở bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và chủ động trong công tác xây dựng dự toán năm

2024; Thẩm quyền phê duyệt dự án, dự toán các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 thực hiện từ nguồn hỗ trợ của ngân sách địa phương; Cơ chế và mức hỗ trợ kinh phí cho Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại địa phương.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tháng 02/2024 của Tổ Công tác, trân trọng gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công an (Cục C06);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

TỔ TRƯỞNG ĐỀ ÁN 06

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Đăng Bình**